

Ngày 30/09/2025	71,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.7%	13.9%	25.5%

	Q3/25	
ROE	12.3%	+/- YoY ▲ 3.2%

	Q3/25		
DT thuần	202	QoQ	YoY
		▼ 78.0	▼ 4.00
	tỷ VNĐ	▼ 27.8%	▼ 1.9%

	9T 2025	
DT thuần	721	YoY
		▲ 16.0
	tỷ VNĐ	▲ 2.4%

	Q3/25		
LN gộp	24.3	QoQ	YoY
		▼ 10.6	▲ 6.90
	tỷ VNĐ	▼ 30.5%	▲ 39.5%

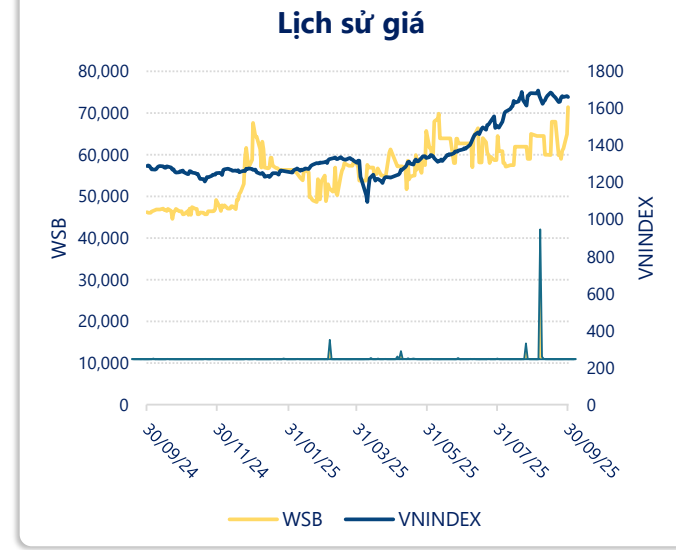
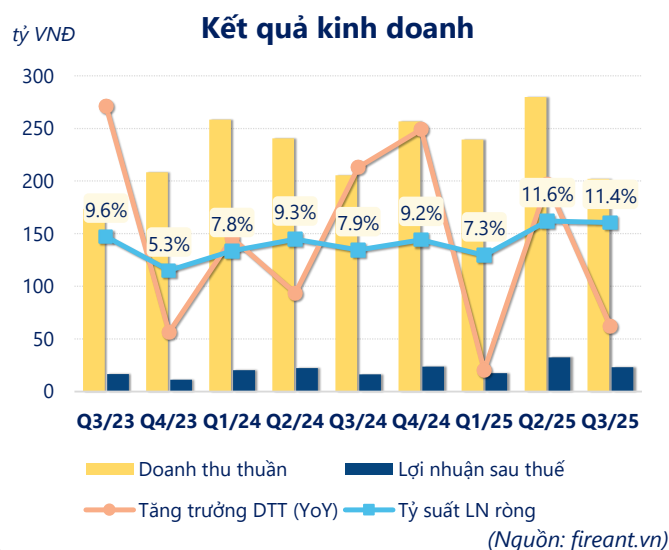
	9T 2025	
LN gộp	78.8	YoY
		▲ 11.8
	tỷ VNĐ	▲ 17.6%

	Q3/25		
LN thuần	25.6	QoQ	YoY
		▼ 10.3	▲ 8.10
	tỷ VNĐ	▼ 28.6%	▲ 46.6%

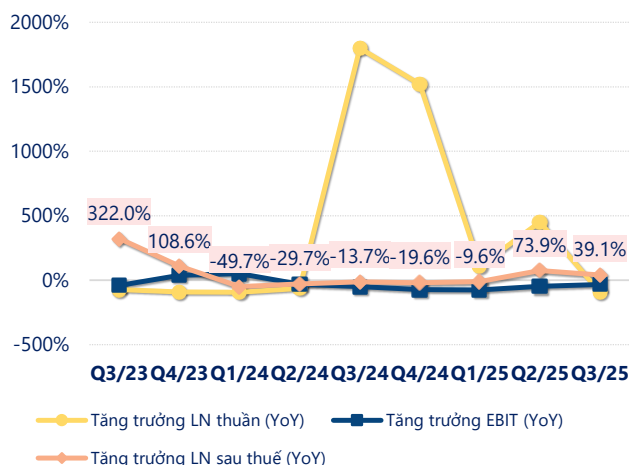
	9T 2025	
LN thuần	80.3	YoY
		▲ 15.9
	tỷ VNĐ	▲ 24.7%

	Q3/25		
LN sau thuế	23.0	QoQ	YoY
		▼ 9.50	▲ 6.70
	tỷ VNĐ	▼ 29.2%	▲ 41.2%

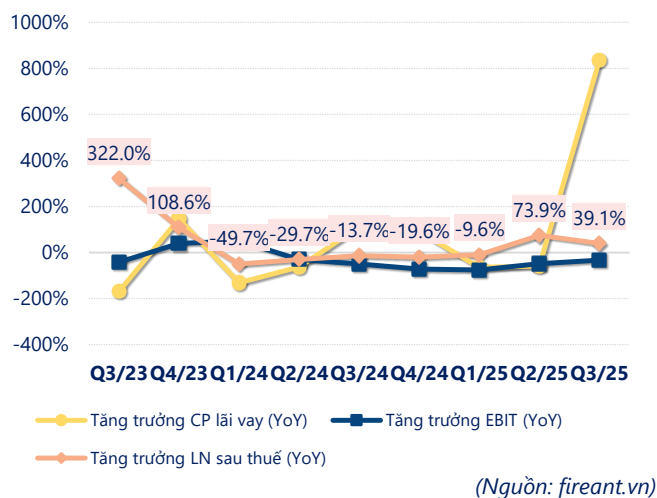
	9T 2025	
LN sau thuế	72.9	YoY
		▲ 14.1
	tỷ VNĐ	▲ 23.9%



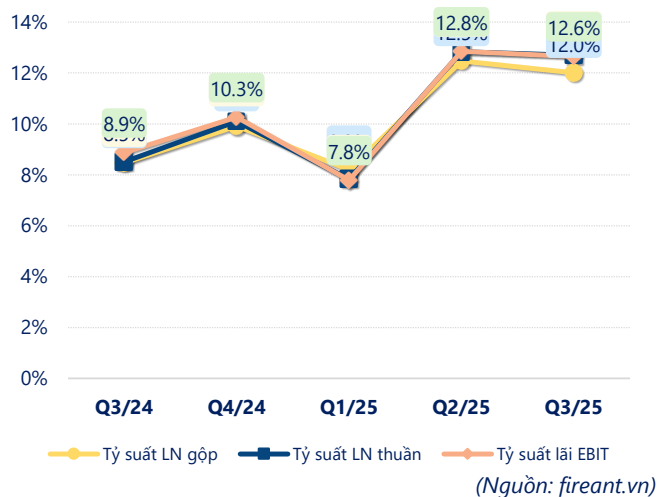
Tăng trưởng lợi nhuận



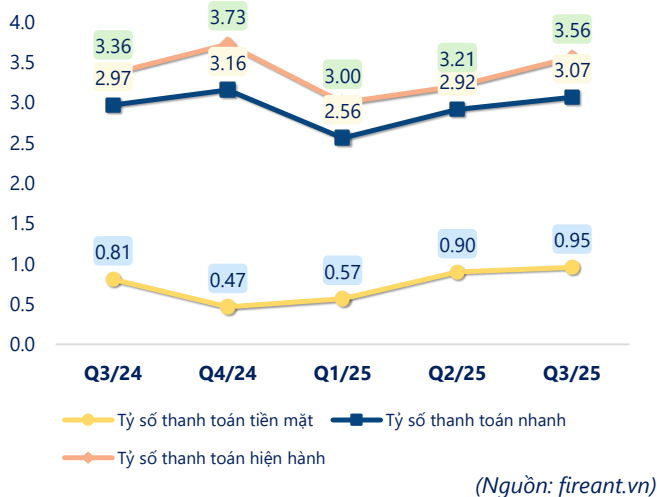
Tăng trưởng chi phí



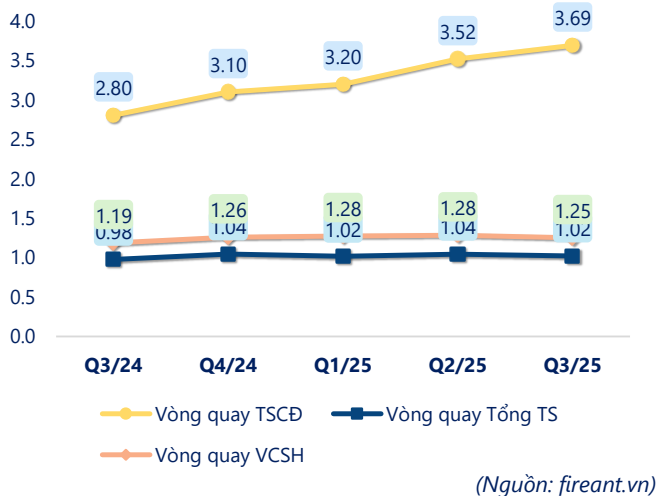
Tỷ suất lợi nhuận



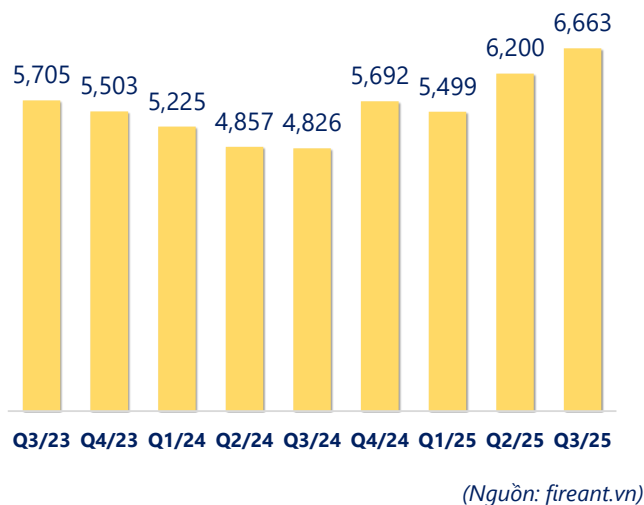
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	202	206	-1.9%	721	705	2.4%
Giá vốn hàng bán	178	188	-5.4%	643	638	0.8%
Lợi nhuận gộp	24.3	17.4	39.5%	78.8	67.0	17.6%
Doanh thu HĐTC	6.19	4.89	26.7%	17.5	13.7	27.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0.44	0.05	781%	0.35	0.20	80.5%
Chi phí bán hàng	0.18	0.23	-19.6%	0.82	1.33	-37.9%
Chi phí QLDN	5.07	4.61	9.9%	15.5	15.2	1.9%
LN thuần từ HĐKD	25.6	17.5	46.6%	80.3	64.4	24.7%
Lợi nhuận khác	-0.09	0.73	-113%	-0.15	-0.15	-1.1%
LN trước thuế	25.6	18.2	40.4%	80.2	64.3	24.7%
Lợi nhuận sau thuế	23.0	16.3	41.2%	72.9	58.8	23.9%
LNST của CĐ cty mẹ	23.0	16.3	41.2%	72.9	58.8	23.9%

(Nguồn: fireant.vn)

